

Số: 405/2021/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 17 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 371/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự :

1. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1994;

Địa chỉ: 184/14/6 đường A, phường B, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Ngô Thị Ngọc V, sinh năm 1993;

Địa chỉ: số 85 đường số C, khu phố D, phường E, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức T và bà Ngô Thị Ngọc V tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2020, có đăng ký kết hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 98, đăng ký ngày 06/10/2020 tại Ủy ban nhân dân phường E, Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh) theo quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp, do đó khi có yêu cầu ly hôn được áp dụng các quy định về ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình và thủ tục giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình chung sống, giữa bà V và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn, do thời gian tìm hiểu ngắn, vợ chồng bất đồng quan điểm trong giải quyết việc gia đình và nuôi dạy con cái nên thường xuyên cãi vã, nay cả hai đều nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên tự nguyện thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà V và ông T không đạt được, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Căn cứ Giấy khai sinh số 336, đăng ký ngày 12/11/2020 tại Ủy ban nhân dân phường E, Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh và xác nhận của bà V và ông T thì ông bà có 01 (một) con chung, họ và tên: Nguyễn Trường P, sinh ngày 05/11/2020.

Cả hai thỏa thuận, sau khi ly hôn giao cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng con chung; ông T không cấp dưỡng nuôi con. Các đương sự thỏa thuận việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, phù hợp Luật hôn nhân và Gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về nợ chung: Các đương sự xác nhận không có nợ chung, nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về lệ phí việc dân sự: bà V và ông T chịu lệ phí theo quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức T và bà Ngô Thị Ngọc V thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 98, đăng ký ngày 06/10/2020 tại Ủy ban nhân dân phường E, Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2 Về con chung: Ông Nguyễn Đức T và bà Ngô Thị Ngọc V có 01 (một) con chung, họ và tên Nguyễn Trường P, sinh ngày 05/11/2020

Cả hai thỏa thuận giao cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng con chung; ông T không cấp dưỡng

Ông Nguyễn Đức T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung và không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

1.3 Về tài sản chung: cả hai đương sự xác nhận tài sản chung không có.

1.4 Về nợ chung: cả hai đương sự xác nhận nợ chung không có

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng Ông Nguyễn Đức T và bà Ngô Thị Ngọc V tự nguyện chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0013567 ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Đức T và bà Ngô Thị Ngọc V đã nộp đủ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- UBND P. E, Q7;
- Lưu: VT, HS, (Vy).

THẨM PHÁN

Lê Thuần Phong